

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DSST
Ngày: 08-3-2022
*V/v Tranh chấp hợp đồng dân
sự về mua bán*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung;**

Ông **Thạch Khêm.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

*Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu
Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2021/TLST-DS, ngày
22 tháng 11 năm 2021; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán”; theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-DS, ngày 17-02-2022,
giữa:*

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Th Ng, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp HTr, xã H
H1, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị S Nh, sinh
năm 1990; Cùng địa chỉ: Ấp Hòa Th, xã H H1, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có
đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện ngày 08-11-2021, trong quá trình giải quyết nguyên
đơn anh Huỳnh Th Ng trình bày:***

Anh có bán thức ăn nuôi cá lóc và thuốc đặt trị về cá cho anh Trần Văn S
và chị Nguyễn Thị S Nh, thời gian mua bán diễn ra từ năm 2015, hình thức mua
bán từ ngày anh S bắt cá là anh bao tiêu hết sản phẩm cho đến khi anh S thu
hoạch cá là thanh toán hết tiền mua thức ăn một đợt. Sau khi thu hoạch xong đợt
cá là anh S bắt đầu nuôi tiếp và anh cũng bao tiêu sản phẩm như lần đầu, việc
mua bán có ghi vào sổ theo dõi từng đợt.

Thời gian sau này mua bán anh S, chị Nh không thanh toán tiền thức ăn
cho anh như thỏa thuận, nên đến ngày 04/02/2017, anh S viết cam kết nợ anh số

tiền bằng 243.660.000 đồng, xin trả mỗi tháng bằng 10.000.000 đồng và đồng ý chịu lãi suất cho anh là 1%/tháng, nhưng anh S, chị Nh không thực hiện.

Mặc dù số nợ chưa thanh toán xong, nhưng anh vẫn bán tiếp thức ăn cho anh S, chị Nh nuôi cá, hình thức mua bán như cũ, nên đến ngày 09/10/2018, chị Nh và anh có tính toán chốt nợ lãi bao gồm tiền nợ cũ bằng 243.660.000 đồng và mua đợt hai bằng 65.238.000 đồng, tổng cộng bằng 308.898.000 đồng, chị Nh ký xác nhận nợ với anh. Từ ngày chị Nh ký xác nhận nợ đến nay anh S, chị Nh không có trả tiền mua bán thức ăn cho anh. Mặc dù ngày xác nhận nợ cuối cùng là ngày 09/12/2018, thời điểm này trở về sau anh còn đòi tiền của anh S, chị Nh (anh không xác định được ngày cụ thể). Cho đến ngày 08 tháng 11 năm 2021 anh điện thoại đòi tiền anh S không trả nên anh khởi kiện anh S, chị Nh, anh xác định và lấy ngày 23/4/2020 là ngày tính lãi yêu cầu tính lãi trở về sau này.

Nay anh Ng yêu cầu anh S, chị Nh trả tiền vốn mua thức ăn bằng 308.898.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 23/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,66%/tháng.

Anh Huỳnh Th Ng có đơn xin vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 06-12-2021, trong quá trình giải quyết anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị S Nh trình bày:

Anh, chị có mua thức ăn nuôi cá lóc và thuốc đặt trị về cá của anh Huỳnh Th Ng, thời gian mua bán diễn ra từ năm 2015, hình thức mua bán anh Ng bao tiêu sản phẩm từ khi bắt cá cho đến khi thu hoạch cá xong anh chị sẽ thanh toán hết tiền mua thức ăn cho anh Ng. Sau đó anh, chị nuôi tiếp và anh Ng cũng bao tiêu sản phẩm như lần đầu. Thời gian sau nuôi cá chậm lớn nên thua lỗ anh, chị nghỉ nuôi cá và còn nợ lại anh Ng số tiền vốn bằng 308.898.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, dịch bệnh kéo dài nên không có đi làm để trả được nợ cho anh Ng. Qua yêu cầu khởi kiện của anh Ng, anh S, chị Nh đồng ý trả tiền vốn bằng 308.898.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Huỳnh Th Ng cung cấp gồm: 01 (một) cuốn sổ mua bán thức ăn có xác nhận tổng 308.890.000 đồng; 01 sổ hộ khẩu gia đình và 01 chứng minh nhân dân tên Ng (photo); Bị đơn cung cấp: 02 chứng minh nhân dân tên Sung, Nhi (photo);

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị S Nh đồng ý trả tiền mua thức ăn (phẩm cá lóc) cho anh Huỳnh Th Ng bằng 308.898.000 đồng.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Anh Huỳnh Th Ng yêu cầu tính lãi từ ngày 23/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,66%/tháng.

Anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị S Nh không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của anh Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị S Nh có hộ khẩu thường trú tại huyện Tiểu Cần, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án*:

Anh Huỳnh Th Ng khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị S Nh trả tiền mua thức ăn còn nợ bằng 308.898.000 đồng. Trong quá trình giải quyết anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị S Nh có lời khai thừa nhận còn nợ tiền mua thức ăn của anh Ng bằng 308.898.000 đồng, đây là tình tiết các đương sự không phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Việc giao dịch mua bán thức ăn giữa anh Ng với anh S, chị Nh mặc dù không có lập thành văn bản, nhưng mỗi lần nhận thức ăn thì anh S, chị Nh có ký nhận vào sổ của anh Ng, quá trình mua bán đến ngày 09/12/2018 hai bên có chốt nợ lần sau cùng và anh S, chị Nh còn nợ anh Ng bằng 308.898.000 đồng. Mặc dù ngày chốt nợ là ngày 09/12/2018, nhưng anh Ng chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 23/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh Ng nên được chấp nhận.

[4] *Xét yêu cầu tính lãi và mức lãi suất*: Về mức lãi suất và tiền lãi anh Ng yêu cầu từ ngày 23/4/2020 đến ngày 08/3/2022 là 22 tháng 13 ngày x 308.898.000 đồng x 1,66%/tháng bằng 115.031.548 đồng. Bị đơn anh S, chị Nh xin trả tiền vốn không đồng ý trả tiền lãi như anh Ng yêu cầu.

Xét thấy, trong thời gian mua bán và tại xác nhận nợ ngày 09/12/2018, hai bên không có thỏa thuận lãi suất khi chậm thực hiện nghĩa vụ, do anh S, chị Nh không thanh toán tiền mua thức ăn là đã vi phạm nghĩa vụ nên anh, chị phải có nghĩa vụ trả lãi suất cho anh Ng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, còn mức lãi suất anh Ng yêu cầu chưa phù hợp với nhận định nêu trên về lãi suất.

Tiền lãi được tính như sau: Ngày 23/4/2020 đến ngày 08/3/2022 là 22 tháng 13 ngày x 308.898.000 đồng x 0,833%/tháng bằng 57.723.657 đồng.

Từ những nhận định nêu trên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Th Ng.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị S Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn anh Huỳnh Th Ng phải chịu án phí do yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26 khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 91, 92, 147, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 357, 430, 440, 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Th Ng.

2. Buộc anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị S Nh có trách nhiệm trả cho anh Huỳnh Th Ng tổng cộng bằng 366.621.657 đồng (Trong đó vốn bằng 308.898.000 đồng, tiền lãi bằng 57.723.657 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị S Nh phải chịu 18.331.082 đồng án phí dân sự.

Buộc anh Huỳnh Th Ng phải chịu 2.865.394 đồng án phí do yêu cầu không được chấp nhận, nhưng được trừ vào 10.082.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002792 ngày 22-11-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, anh Ng được nhận lại số tiền chênh lệch bằng 7.216.606 đồng theo biên lai thu tiền trên.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Châm